

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhung và ông Nguyễn Danh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại Nhà văn hóa thôn H, xã C, thành phố P; Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2023/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Đinh Văn M (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 8 năm 1981; nơi sinh: Phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; cư trú tại: Tổ dân phố Y, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Trình độ văn hóa: 05/12; Đảng, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: **Đinh Văn Đ** (đã chết) và bà **Đinh Thị V** (đã chết); vợ, con: Không; Tiền án: có 04 tiền án, cụ thể:

- Bản án số 75/2000/HSST ngày 30/10/2000, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 24 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản công dân” và “Cưỡng đoạt tài sản công dân”. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 119/1998/HSST ngày 19/12/1998 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc **M** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 33 tháng tù.

- Bản án số 74/2006/HSST ngày 20/7/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp buộc **M** phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 tội là 10 năm tù.

- Bản án số 90/2016/HSST ngày 30/6/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 80/2016/HSST ngày 08/12/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thành phố P) xử phạt **Đinh Văn M**: 03 năm

06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù của Bản án số 90/2016/HSST ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Buộc **Đình Văn M** phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 06 năm 06 tháng tù.

Tiền sự: có 03 tiền sự, cụ thể:

- Quyết định số 06 ngày 20/10/2022 của **Công an phường X**, xử phạt **Đình Văn M** số tiền: 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa chấp hành nộp phạt.

- Quyết định số 07 ngày 05/11/2022 của **Công an phường X**, xử phạt **Đình Văn M** số tiền: 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa chấp hành nộp phạt.

- Quyết định số 675/QĐ-CT ngày 25/11/2022 của chủ tịch **UBND phường X, thành phố P**, áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường đối với **Đình Văn M**, thời hạn 03 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Bản án số 119/1998/HSST ngày 19/12/1998, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 27 tháng về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (Đã xóa án tích).

- Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 17/3/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, **tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thành phố P)** áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2023 đến nay, “có mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Vũ Văn T**, sinh năm 1983; cư trú tại: **Tổ dân phố Y, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc**, “có mặt”.

- Người làm chứng: Anh **Đỗ Văn H**, sinh năm 1988; cư trú tại: **Thôn B, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội**, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Văn M là người nghiện ma túy từ năm 2016. Theo sự giới thiệu, hướng dẫn của các bạn nghiện ngoài xã hội cho biết, tại khu vực gầm **Cầu G, thuộc quận C, thành phố Hà Nội** có người đàn ông tên là **T1** có ma túy bán, nên khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19 tháng 7 năm 2023, **M** một mình điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29U3-9670 đi đến khu vực **quận C, thành phố Hà Nội** để tìm gặp **T1** mua ma túy sử dụng cho bản thân. **M** đi đến khu vực gầm **Cầu G** nhưng không gặp **T1**, nên **M** đi sang các tuyến phố khác gần đó (**M** không nhớ vị trí cụ thể) thì gặp và mua được 02 túi ma túy tổng hợp dạng Ke và 04 viên ma túy tổng hợp dạng Kẹo của **T1** với tổng số tiền 2.000.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, **M** điều khiển mô tô đi về phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, khi **M** điều khiển xe đến trước cửa phòng trọ của **M** tại số nhà C, đường V, thuộc tổ E, phường X, thành phố P thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh V kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang **M** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- Thu giữ tại túi quần phía trước, bên trái đang mặc của **Đinh Văn M** 01 túi nilon, bên trong có chứa 02 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng và 04 viên nén hình quả lựu đạn, màu cam, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định pháp luật.

- Thu giữ của **Đinh Văn M** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 29U3-9670. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên là do **M** mượn của anh **Vũ Văn T**, sinh năm 1983, trú tại phường X, thành phố P để đi lại. **Anh T2** không biết **M** sử dụng xe trên của mình để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh **T2**, anh **T2** nhận lại không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Thu giữ của **Đinh Văn M** 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 2027/KLGD ngày 23 tháng 7 năm 2023 của **Phòng K - Công an tỉnh V** kết luận:

“1. Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,8375g (Một phẩy tám ba bảy năm gam, không kể bao bì) loại Ketamine.

2. 04 (Bốn) viên nén hình quả lựu đạn, màu cam có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,9395g (Một phẩy chín ba chín năm gam, không kể bao bì) loại MDMA”.

Cơ quan giám định đã hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu, gồm: Mẫu tinh thể = 1,7845 gam và mẫu viên nén = 1,8381 gam cùng bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” trên giáp lại có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của **Phòng K - Công an tỉnh V**.

Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng của 02 chất ma túy là: Ketamine = $(1,8375 \times 100) : 20 = 9,1875\%$; MDMA = $(1,9395 \times 100) : 5 = 38,79\%$. Cộng: $9,1875\% + 38,79\% = 47,9775\%$.

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKSPY ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo **Đinh Văn M** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Đinh Văn M** về tội danh như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **H** từ 06 năm 09 tháng đến 07 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên của Cơ quan điều tra – **Công an thành phố P**, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, trưng cầu giám định, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo không ai có khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Vì vậy, hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại khu vực **tổ E, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Đình Văn M** đang có hành vi cất giấu 02 túi nilong ma túy trong đó có 01 túi có khối lượng 1,8375g ma túy loại Ketamine và 01 túi có khối lượng 1,9395g ma túy loại MDMA (Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng chất ma túy là 47,9775%) với mục đích để sử dụng cá nhân thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – **Công an tỉnh V** phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định khối lượng Ketamine, MDMA của **Phòng K - Công an tỉnh V**,... Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố bị cáo **Đình Văn M** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:....

o) Tái phạm nguy hiểm”.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, ăn chơi đua đòi ngang nhiên mua ma túy với mục đích sử dụng cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Đặc biệt hiện nay tệ nạn ma túy trong cả nước nói chung cũng như ở địa bàn **thành phố P** diễn biến ngày càng phức tạp gây nhiều hậu quả xấu, tác động trực tiếp vào từng cá nhân, từng gia đình và toàn xã hội. Tệ nạn ma túy kéo theo một loạt các tội phạm như: Trộm cắp, giết người, chiếm đoạt tài sản... và rất nhiều các loại bệnh tật nguy hiểm, trong đó có căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo **Đinh Văn M** trước khi phạm tội là người có nhân thân xấu, bản thân có 04 tiền án, 03 tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện nay lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo **M** là “tái phạm nguy hiểm”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với người đàn ông tên **T1**, **M** khai là người đã bán ma túy cho **M**, nhưng **M** không biết nhân thân, lai lịch của người này, không xác định vị trí cụ thể mua bán ma túy nên chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo **Đinh Văn M** làm nghề tự do không có thu nhập, tài sản do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 1,7845 gam mẫu tinh thể ma túy và 1,8381 gam mẫu viên nén ma túy cùng toàn bộ bao gói niêm phong hoàn trả sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 29U3-9670 của anh **Vũ Văn T**. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên **M** mượn của anh **Vũ Văn T** để đi lại. **Anh T2** không biết **M** sử dụng xe máy của mình để đi mua ma túy vì vậy cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh **T2** là phù hợp. Tại phiên tòa, anh **T2** xác nhận đã nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự nên hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax thu của **Đinh Văn M** không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tại phiên tòa về tội danh cũng như mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đình Văn M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Đình Văn M** 07 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 19 tháng 7 năm 2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 1,7845 gam mẫu tinh thể ma túy và 1,8381 gam mẫu viên nén ma túy cùng toàn bộ bao gói niêm phong hoàn trả sau giám định.

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 11 lập ngày 02 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Đình Văn M** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Viện KSND TP.Phúc Yên;
- CQĐT - Công an TP.Phúc Yên;
- Trại TG – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- THADS TP.Phúc Yên;
- Sở Tư pháp T.Vĩnh Phúc;
- Bị cáo Đình Văn Mạnh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Anh Vũ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Nhung

Nguyễn Danh Bình

Lê Anh Vũ

